

Số: 564/BC – HĐND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh (phần liên quan đến miền núi dân tộc)

Sau khi nghiên cứu, xem xét báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016. Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản nhất trí, tán thành với kết cấu và nội dung đánh giá trong báo cáo. Về lĩnh vực dân tộc và miền núi của tỉnh, thông qua hoạt động giám sát, khảo sát và ý kiến, kiến nghị của cử tri, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về kinh tế - xã hội vùng miền núi

- Về sản xuất nông nghiệp: Sản xuất nông nghiệp trong năm không thuận lợi nên năng suất lúa ước đạt 51,8 tạ/ha, giảm 1,8 tạ/ha so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực ước đạt 374.300 tấn, giảm 6700 tấn so với năm 2014.

- Sản xuất lâm nghiệp: Đạt kết quả tích cực, diện tích trồng rừng tập trung các loại đạt 12.964 ha, vượt 8% so với KH; chăm sóc 46.843 ha đạt 100% KH; khoán bảo vệ rừng 211.379 ha đạt 100% KH. Công tác kiểm tra khai thác rừng thực hiện chặt chẽ, kết quả khai thác 126,8 m³ gỗ, 42.506 tấn nứa vầu và 33,15 triệu cây luồng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, trong năm không có vụ cháy lớn xảy ra. Các vi phạm, vận chuyển lâm sản cơ bản được phát hiện và xử lý kịp thời; quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp có hiệu quả, giải quyết từng bước vấn đề đất sản xuất cho người dân, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia sản xuất, từng bước có thu nhập từ kinh tế lâm nghiệp.

- Chăn nuôi: Phát triển ổn định theo mô hình trang trại, gia trại (chủ yếu là mô hình gia trại), đàn trâu, đàn bò, dê, lợn, đàn gia cầm tăng so với cùng kỳ: Tổng đàn trâu 144.386 con; đàn bò 69.893 con; đàn lợn 250.924 con; gia cầm 31,96 triệu con; công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét cho đàn gia súc, gia cầm được tăng cường, không có dịch bệnh lớn xảy ra.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Nhà máy đường Việt – Đài, nhà máy đường Lam Sơn; nhà máy chế biến tinh bột sắn Như Xuân, Bá Thước và Ngọc Lặc hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Các nhà máy may công nghiệp chính thức đưa vào hoạt động tại các huyện Ngọc Lặc, Thạch Thành, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người dân ở địa phương. Các làng nghề truyền thống được bảo tồn phát huy...

- Dịch vụ - Thương mại: Phát triển nhanh, hàng hóa lưu thông cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân vùng miền núi, trong năm giá cả ổn định không có biến động lớn. Hạ tầng bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

b. Thực hiện các chương trình, dự án

Các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ cho miền núi, vùng đặc biệt khó khăn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là Chương trình 30a; Chương trình nông thôn mới; Chương trình 135,...đang góp phần thay đổi diện mạo bộ mặt nông thôn miền núi; cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, đời sống người dân không ngừng được nâng lên, văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ,...Chương trình xây dựng nông thôn mới đến hết tháng 11 năm 2015 đã có 10 xã, 09 thôn bản hoàn thành được công nhận nông thôn mới. Bình quân chung các tiêu chí đạt được ở 11 huyện miền núi là 10,4%.

Tỷ lệ thôn, bản có điện, đường, lớp học, nhà văn hóa, y tế thôn, công trình thủy lợi tăng lên. Thay đổi tập quán sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, giúp người dân vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tuy nhiên, trong quản lý, chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án của các cấp chính quyền (huyện, xã), các chủ đầu tư còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa tập trung chỉ đạo, trách nhiệm chưa cao, dẫn đến tiến độ, chất lượng một số công trình, dự án chậm, hiệu quả thấp như: Tuyến đường Hồi Xuân – Tén Tán; đường nối các huyện Tây Thanh Hóa,...Chương trình nước sạch nông thôn tập trung thực hiện thực sự chưa hiệu quả, do khảo sát thiết kế thi công chưa đảm bảo, hoặc duy tu, bảo dưỡng không kịp thời, nên nhiều công trình hư hỏng, xuống cấp không sử dụng được, gây lãng phí tiền ngân sách Nhà nước,...

2. Về lĩnh vực văn hóa- xã hội

Đài phát thanh truyền hình tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng phát thanh truyền hình tiếng dân tộc (tiếng Thái, Mông 07 chương trình/tuần, với thời lượng 15 phút/chương trình/ngày).

Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, chất lượng mũi nhọn có chuyển biến, qui mô và mạng lưới trường lớp cơ bản phù hợp, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp THPT và vào các trường đại học, cao đẳng cao hơn năm trước; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn 99,5% (trên chuẩn 37,9%) đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Hệ thống mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở ngày càng được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

3. Về quốc phòng – an ninh

An ninh biên giới, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn tiếp tục được giữ vững. Lực lượng vũ trang thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm; tham gia kịp thời có hiệu quả trong công tác phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy rừng. Hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được tăng cường, quan hệ láng giềng hữu nghị với người dân khu vực biên giới giáp nước bạn Lào tiếp tục được củng cố phát huy.

4. Các vấn đề xã hội khác

Cấp ủy, chính quyền các huyện miền núi đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, phát sinh; quan tâm giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách xã hội, người có công, hộ nghèo...

Trong tháng 7 năm 2015 đợt mưa lũ kéo dài đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản cho nhân dân các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Cẩm Thủy làm chết 03 người, 90 hộ dân và 01 trạm y tế bị ngập, 02 nhà bị cuốn trôi, 137 ha lúa, 207 ha mía, 234 ha ngô và hơn 40 ha hoa màu khác bị ảnh hưởng.

Truyền đạo trái phép, tuyên truyền thành lập “Vương quốc Mông”; mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy vùng dân tộc miền núi còn diễn biến phức tạp.

III. Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2016

Nhất trí cao với các giải pháp của UBND tỉnh đề ra. Tuy nhiên, đối với miền núi, để phát triển kinh tế - xã hội ổn định và phát triển bền vững đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm đến các giải pháp sau:

Tập trung đầu tư phát triển kinh tế rừng, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào miền núi, để sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản cho nhân dân. Tiếp tục rà soát đất đai ở các Công ty, Ban quản lý rừng phòng hộ, bàn giao cho địa phương quản lý, để bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ thiếu đất.

Quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng các tuyến đường vận xuất để vận chuyển lâm sản (luồng, keo...), tạo điều kiện cho nhân dân khai thác và vận chuyển được thuận lợi.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng và nhân rộng các mô hình về chăn nuôi, phù hợp với trình độ sản xuất của đồng bào dân tộc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn miền núi.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thâm canh cây luồng và chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở bán trú cho học sinh, nhà công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức vùng đặc biệt khó khăn; xây dựng cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ ở miền núi.

Tập trung chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; triển khai thực hiện tốt Nghị Quyết 30a của Chính Phủ; Nghị Quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi thanh hóa đến năm 2020.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế – xã hội năm 2015, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2016 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban KT – NS (để tổng hợp);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: DT.

**TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Nhân Đồng